

Bản án số: 04/2025/HS-ST  
Ngày: 22-7-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Nguyên Khang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

**NGUYỄN GIA Q**, sinh ngày 28/5/1990 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Số C đường N, tổ A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là số C đường N, tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: K đường D, tổ A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là K đường D, tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị L; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2025, có mặt tại phiên tòa.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Mạnh T – Sinh năm: 1960 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1968; Cùng trú tại: K đường D, tổ A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là K đường D, tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

\* **Người chứng kiến:**

- Ông Hà Đức H - Sinh năm: 2003; Nơi cư trú: Tổ B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là tổ B, phường C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn H1 – Sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Số A L, tổ G, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là số A L, tổ G, phường C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/4/2025, Nguyễn Gia Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43R1- 4996 đến khu vực C trên đường C, thành phố Đà Nẵng gặp

một người đàn ông (không rõ lai lịch), là bạn của Q để tâm sự. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, trước khi ra về người đàn ông cho Q một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 gói nylon chứa ma túy đá, thì Q cất giấu vào trong túi đeo da treo trên xe mô tô rồi đem về nhà để sử dụng. Khi Q vừa điều khiển xe mô tô của mình ra khỏi cổng công viên và đi ngược chiều trên đoạn đường C thuộc phường K, quận C, thì bị tổ tuần tra thuộc Phòng C Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Gia Q tại số K đường D, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng thu giữ: 03 gói nylon kích thước mỗi gói (02x03) cm bên trong có bám dính chất bột màu trắng (được niêm phong kí hiệu A1), Q khai nhận là các gói chứa chất ma túy mà Q sử dụng xong chưa kịp vứt bỏ; các dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy gồm 01 bình thủy tinh trong suốt, 02 nỏ thủy tinh và 02 ống hút nhựa.

Tang vật tạm giữ của Nguyễn Gia Q gồm:

01 túi xách da màu đen bên trong có 01 gói nylon kích thước khoảng (07x04)cm chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu G); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh chứa nước, 01 ống hút màu trắng, 01 nỏ thủy tinh.

Tại Kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 21/4/2025 và 281/KL-KTHS ngày 23/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, xác định: Chất tinh thể màu trắng trong các bì niêm phong ký hiệu G, A1 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu G là 0,665 gam, không xác định được khối lượng ma túy trong mẫu A1; tìm thấy thành phần chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Q.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 63/CT-VKSCL ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng) đã truy tố bị cáo Nguyễn Gia Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quảng mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bì giấy chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 bình thủy tinh, 03 ống hút nhựa, 03 nỏ thủy tinh và 01 túi da màu đen là công cụ, đồ vật dùng vào việc phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 43R1- 4996, do Q đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Q nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với người thanh niên đưa ma túy cho Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị L, là cha mẹ ruột và đang sống chung với Q tại K D, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là K D, phường A, thành phố Đà Nẵng. Những người này không biết việc Q cất giấu và sử dụng chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Gia Q, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2021.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng) truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vô cùng ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Gia Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 06/4/2025, tại đoạn đường Cách mạng tháng tám ngay trước C, thuộc phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay là phường C, thành phố Đà Nẵng), bị cáo Nguyễn Gia Q đã bị lực lượng công an bắt quả tang về việc tàng trữ, cất giữ 01 gói nilong kích thước khoảng (07x04) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu G, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Gia Q tại số K đường D, phường A, thành phố Đà Nẵng thu giữ 03 gói nylon kích thước mỗi gói (02x03) cm bên trong có bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1, Q khai nhận là các gói chứa chất ma túy mà Q sử dụng

xong chưa kịp rút bỏ. Tại Kết luận giám định số: 281/KL-KTHS ngày 23/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, xác định: Tinh thể trắng, trong các bì niêm phong ký hiệu A1, G gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu G là: 0,665 gam; không xác định được khối lượng ma túy trong mẫu A1. Do đó, hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Q về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người và sự phát triển của nòi giống dân tộc, tiêu tốn về kinh tế. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm nguy hiểm và các tệ nạn xã hội khác như HIV...; nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân của bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có công cách mạng, ông nội bị cáo là ông Nguyễn Đ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, huân chương quân công hạng ba, huân chương chiến thắng hạng ba, huy chương kháng chiến hạng nhì; bà nội bị cáo là bà Trần Thị Năm H2 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đề nghị áp dụng cho bị cáo Q là có căn cứ. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đã có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu G và A1 được niêm phong bằng dấu phòng K Công an thành phố Đ chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) bình thủy tinh, 03 (ba) ống hút nhựa, 03 (ba) nỏ thủy tinh và 01 (một) túi da màu đen là công cụ, đồ vật dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 43R1-4996 có SK: RLHJC43139Y627457, SM: JC43E0581290, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm<sup>3</sup>, dung tích xi lanh 109cm<sup>3</sup>, công suất 5,1 kw, năm sản xuất 2009 (không kiểm tra chất lượng, bị vỡ manh) do Q đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho Nguyễn Gia Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Gia Q đã vi phạm Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2021 quy định về “*xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình*”, do đó Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người thanh niên đưa ma túy cho Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị L, là cha mẹ ruột và đang sống chung với Q tại K D, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là K D, phường A, thành phố Đà Nẵng. Những người này không biết việc Q cất giấu và sử dụng chất ma túy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Gia Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Gia Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2025

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong kí hiệu G và A1 được niêm phong bằng dấu phòng K Công an thành phố Đ, 02 bình thủy tinh, 03 ống hút nhựa, 03 nỏ thủy tinh và 01 túi da màu đen.

- Tuyên trả cho bị cáo với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 43R1- 4996 có SK: RLHJC43139Y627457, SM: JC43E0581290, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm<sup>3</sup>, dung tích xi lanh 109cm<sup>3</sup>, công suất 5,1 kw, năm sản xuất 2009 (không kiểm tra chất lượng, bị vỡ manh), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 39/QĐ-VKSCL ngày 27/6/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2025).

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Gia Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT thành phố Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Kiều Trang**